

Bản án số: **178** /2017/HSPT
Ngày: 26/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ *Các Thẩm phán:* Ông **Lê Thành Trung**.

Bà **Lê Thúy Phượng**.

+ *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Ánh Tuyết** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* Ông **Nguyễn Văn Nhơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 26/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 212/2017/HSPT ngày 16/11/2017 đối với bị cáo Mai Văn A do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Khánh Hòa.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Mai Văn A, sinh ngày 27/7/1998 tại Khánh Hòa; nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã D, thành phố Đ, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; con ông Mai Văn E và bà Nguyễn Thị Ê; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/8/2016 bị cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Đ khởi tố về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ trong một vụ án khác. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 04/9/2016, bà Vũ Thị G tổ chức cúng rầy tại thôn C, xã D, thành phố Đ và mời một số người đến ăn uống, trong đó có Nguyễn Văn H, Nguyễn Hoàng I và Nguyễn Phi K. Khoảng 15 giờ cùng ngày, do những người ngồi chung bàn về hết nên H cầm ly qua ngồi chung bàn với K và I. Tại đây, H và I xảy ra xích mích. Nghe tin H nhậu say, đang mâu thuẫn với người khác nên bà Trương Thị L (vợ H) gọi điện thoại cho con ruột là Nguyễn Trương Thảo M lên rầy chửi H

về. M rủ Mai Văn A đi cùng. Sang điều khiển xe mô tô không có biển số của gia đình M chở M đi. Khi đến rẫy bà G, thấy I đang cãi nhau với cha mình nên M nói A chở M về nhà, M ra sau vườn lấy 01 con dao tự tạo dài khoảng 01m rồi rủ thêm em ruột là Nguyễn Trương Thảo N cùng M và A đi kiếm I để đánh. Nghe M rủ đi đánh nhau, N cầm theo 01 cây tuýp sắt.

A chở M và N đến rẫy của bà G nhưng không thấy I nên M nói A điều khiển xe chở M và N đuổi theo. Khi qua trường dạy lái xe P khoảng 01 km thuộc thôn O, xã Q, huyện B thì M phát hiện I đang chạy xe phía trước nên nói A điều khiển xe tăng tốc chặn xe I dừng lại. M xuống xe, cầm dao bằng hai tay chém 01 cái từ trên xuống trúng vào mũ bảo hiểm của I làm rách da đầu chảy máu. Bị chém, I tăng ga chạy thoát, bỏ lại K. Không chém được I, thấy K đi cùng với I nên M quay qua chém K 01 cái từ trên xuống, K tránh được và ngã ra đất. M chém cái thứ hai, K đưa tay phải lên đỡ thì bị đứt cổ tay. Thấy tay K ra nhiều máu nên nhóm M bỏ đi. I quay xe lại chở K đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 305/TgT ngày 23/12/2016 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận: Vết thương đứt gân lia cổ bàn tay phải, đã xử lý. Hiện tại bàn tay phải, cẳng khớp tư thế ngửa, mất cảm giác, vận động, tê các ngón tay, sẹo khô tốt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 35%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HS-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện B đã áp dụng khoản 3 (viện dẫn điểm a, i khoản 1) Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Mai Văn A **05 (năm)** năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*". Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Trương Thảo M 05 năm tù; quyết định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06/10/2017, bị cáo Mai Văn A có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm vì bị cáo M chưa đủ 18 tuổi nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị cáo M không đúng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ. Tại phiên tòa bị cáo Mai Văn A thay đổi nội dung kháng cáo: Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy việc thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Mai Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo A phù hợp với lời khai của bị cáo M, người bị hại, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 16h00 ngày 04/9/2016, Mai Văn A đã dùng xe máy chở Nguyễn Trương Thảo M và Nguyễn Trương Thảo N cầm theo hung khí đi tìm đánh anh Nguyễn Hoàng I. Sau khi tìm thấy anh I, M dùng hung khí chém nhưng anh I chạy thoát được thì M quay ra chém anh Nguyễn Phi K, gây thương tích cho anh K là 35%. Tòa án nhân dân huyện B đã xử phạt bị cáo Mai Văn A về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 3 (viện dẫn điểm a, i khoản 1) Điều 104 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Trong vụ án này, còn có bị cáo Nguyễn Trương Thảo M cũng bị xử phạt về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 3 (viện dẫn điểm a, i khoản 1) Điều 104 của Bộ luật hình sự nhưng bị cáo M không kháng cáo cũng như không bị kháng cáo, kháng nghị. Đối với Nguyễn Trương Thảo N, khi thực hiện hành vi phạm tội vẫn chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (13 tuổi 10 tháng 28 ngày) nên không xem xét.

Xét nội dung kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng: Bị cáo không tham gia đánh anh K, việc gây thương tích cho anh K là do M thực hiện, bị cáo chỉ chở M đi đánh nhau và ngồi trên xe chờ M chứ không tham gia đánh nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại các bút lục số 92, 93, 96, 100, 104, 178 có trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa phúc thẩm của bị cáo A đều thể hiện nội dung: Bị cáo Sang biết M lấy hung khí là để đi đánh nhau, đồng ý cùng đi với M vì trước đó đã đi đánh nhau với M vài lần; dùng xe máy chở M và N đi tìm hai thanh niên đã gây sự với ông H để đánh; khi M đánh người bị hại, A ngồi trên xe nổ máy để chờ chở M và N tẩu thoát. Như vậy, có đầy đủ cơ sở để xác định: Mặc dù Mai Văn A không tham gia trực tiếp đánh anh K gây thương tích nhưng hành vi của bị cáo A đã thể hiện vai trò giúp sức cho bị cáo M, bản án sơ thẩm đã xác định bị cáo A là đồng phạm trong vụ án này là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tuy nhiên, trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Trương Thảo M khi phạm tội và khi bị xét xử sơ thẩm vẫn chưa đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị cáo M vắng mặt lần đầu không có lý do nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử. Hồ sơ vụ án không có tài liệu, chứng cứ thể hiện việc tổng đạt, triệu tập người đại diện hợp pháp của bị cáo M đến phiên tòa. Đồng thời, tại phần giải quyết trách nhiệm dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo M phải bồi thường cho người bị hại nhưng không tuyên kèm theo phần trách nhiệm M không có tài sản để bồi thường theo quy định tại Điều 606 Bộ luật dân sự 2005 (Điều 586 Bộ luật dân sự 2015), Điều 74 Luật Hôn nhân gia đình 2014. Sau khi xét xử vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã không tiến hành việc niêm yết bản án theo quy định chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Những nội dung nêu trên là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nhưng không bị kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm kiến nghị Tòa án cấp trên xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với toàn bộ

những nội dung liên quan đến bị cáo Nguyễn Trương Thảo M.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét. Bị cáo A phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Văn A và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104 (*viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 104*); điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Mai Văn A 05 (năm) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Bị cáo Mai Văn A phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Long